

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
PHƯỜNG 13
(1930-2015)**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

☆☆☆

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG 13 – QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
PHƯỜNG 13
(1930 - 2015)**



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

BAN CHỈ ĐẠO

- | | | |
|-----------------------------|---------------------------------|--------------|
| 1. Đ/c NGUYỄN PHÚC HIỆP | – QUV, Bí thư Đảng ủy | – Trưởng ban |
| 2. Đ/c CAO VĂN NGỌ | – P. Bí thư Thường trực Đảng ủy | – Phó ban TT |
| 3. Đ/c NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | – PBT/Chủ tịch UBND phường | – Phó ban |
| 4. Đ/c NGUYỄN THANH HẢI | – ĐUV/PCT UBND phường | – Thành viên |
| 5. Đ/c NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ | – ĐUV/PCT UBND phường | – Thành viên |
| 6. Đ/c MAI NHẬT CHƯƠNG | – ĐUV/Chủ tịch UB.MTTQ | – Thành viên |
| 7. Đ/c PHẠM THÀNH CHUNG | – ĐUV/Trưởng Công an phường | – Thành viên |
| 8. Đ/c ĐỖ ĐỨC KHẮN | – ĐUV/Chủ tịch Hội CCB | – Thành viên |
| 9. Đ/c VÕ HỒNG HỚN ĐỨC | – ĐUV/CHT BCH Quân sự | – Thành viên |

BAN BIÊN SOẠN

- | | | |
|-----------------------------|--------------------------------|-----------------|
| 1. Đ/c NGUYỄN PHÚC HIỆP | – QUV, Bí thư Đảng ủy phường | – Chủ biên |
| 2. Đ/c PHẠM THỊ NGOÃN | – Chuyên viên Phòng NCLSĐTU | – Đồng Chủ biên |
| 3. Đ/c CAO VĂN NGỌ | – Phó Bí thư Thường trực | – Thành viên |
| 4. Đ/c NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | – PBT/Chủ tịch UBND | – Thành viên |
| 5. Đ/c ĐỖ ĐỨC KHẮN | – ĐUV/Tổ phó Tổ TG, CT Hội CCB | – Thành viên |

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện chủ trương của Quận ủy quận
10 về biên soạn lịch sử truyền thống cách

mạng của Đảng bộ và nhân dân các phường trong quận. Để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường 13, Ban Chấp hành Đảng bộ phường đã tổ chức biên soạn công trình ***“Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường 13 (1930–2015)”***.

Việc biên soạn lịch sử truyền thống là rất cần thiết, nhằm ghi lại những sự kiện quan trọng, những thành tích vẻ vang của nhân dân phường 13 qua các chặng đường lịch sử. Đặc biệt là qua lịch sử truyền thống cách mạng 85 năm qua của phường, chúng ta tôn vinh và ghi nhận những công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ác liệt đầy những hy sinh, gian khổ; ghi nhận những nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ và nhân dân phường trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ sau giải phóng đến nay. Chúng ta thấy được những thành tựu đạt được, những hạn chế còn tồn tại cùng những bài học kinh nghiệm quý

báu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường trong 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của đất nước.

Đây là nguồn tư liệu quý báu để cán bộ, đảng viên học tập, góp phần nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ mới, đồng thời là tài liệu giáo dục truyền thống cách mạng trong nhân dân, nhất là trong thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

“Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường 13 (1930-2015)” gồm phần mở đầu, bốn chương và phần phụ lục:

Phần mở đầu: *Khái quát điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư xã hội, lược sử của phường trong quá trình hình thành và phát triển.*

– Chương I: *Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân vùng đất phường 13 trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc (1930-1975).* Thể hiện được truyền thống yêu nước, lòng căm thù giặc và ý chí quyết tâm đấu tranh chống lại kẻ thù, giành độc lập tự do cho quê hương, đất nước kéo dài hơn một thế kỷ (1859-1975) của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong khu vực, góp phần đi đến thắng lợi cuối cùng vào mùa xuân năm 1975, đất nước hòa bình, độc lập và thống nhất toàn vẹn.

– Chương II: *Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội (1975-1985).* Trong thời kỳ này, mặc dù có sự thay đổi về đơn vị hành chính, từ phường Chí Hòa quận 10 được tách ra thành 5 phường gồm phường 21, phường 22, phường 23,

phường 24 và phường 25 và trong giai đoạn này có nhiều sự thay đổi về địa giới hành chính phường, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân các phường vẫn luôn giữ vững truyền thống yêu nước nồng nàn và niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, thể hiện tinh thần chịu thương chịu khó, đồng sức đồng lòng vượt qua mọi khó khăn thử thách, vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn.

– Chương III: *Đảng bộ phường 13 lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phát triển kinh tế – xã hội (1986-2000)*. Với việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc đổi mới toàn diện nhằm đưa phường phát triển phù hợp với tình hình mới, thể hiện được những thành tựu, kết quả bước đầu mà Đảng bộ, chính quyền cùng toàn thể nhân dân phường 13 đạt được, là nền tảng vững chắc cho sự nghiệp phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

– Chương IV: *Đảng bộ và nhân dân phường 13 trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2000-2015)*. Đây là thời kỳ có nhiều thuận lợi nhưng cũng nhiều khó khăn phức tạp trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua các kỳ Đại hội Đảng bộ đã thể hiện được sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân, khắc phục những hạn chế yếu kém, đồng thời phát huy sức mạnh của cả tập thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường nỗ lực đưa phường phát triển trên mọi lĩnh vực trở thành phường văn minh đô thị trong thời kỳ mới.

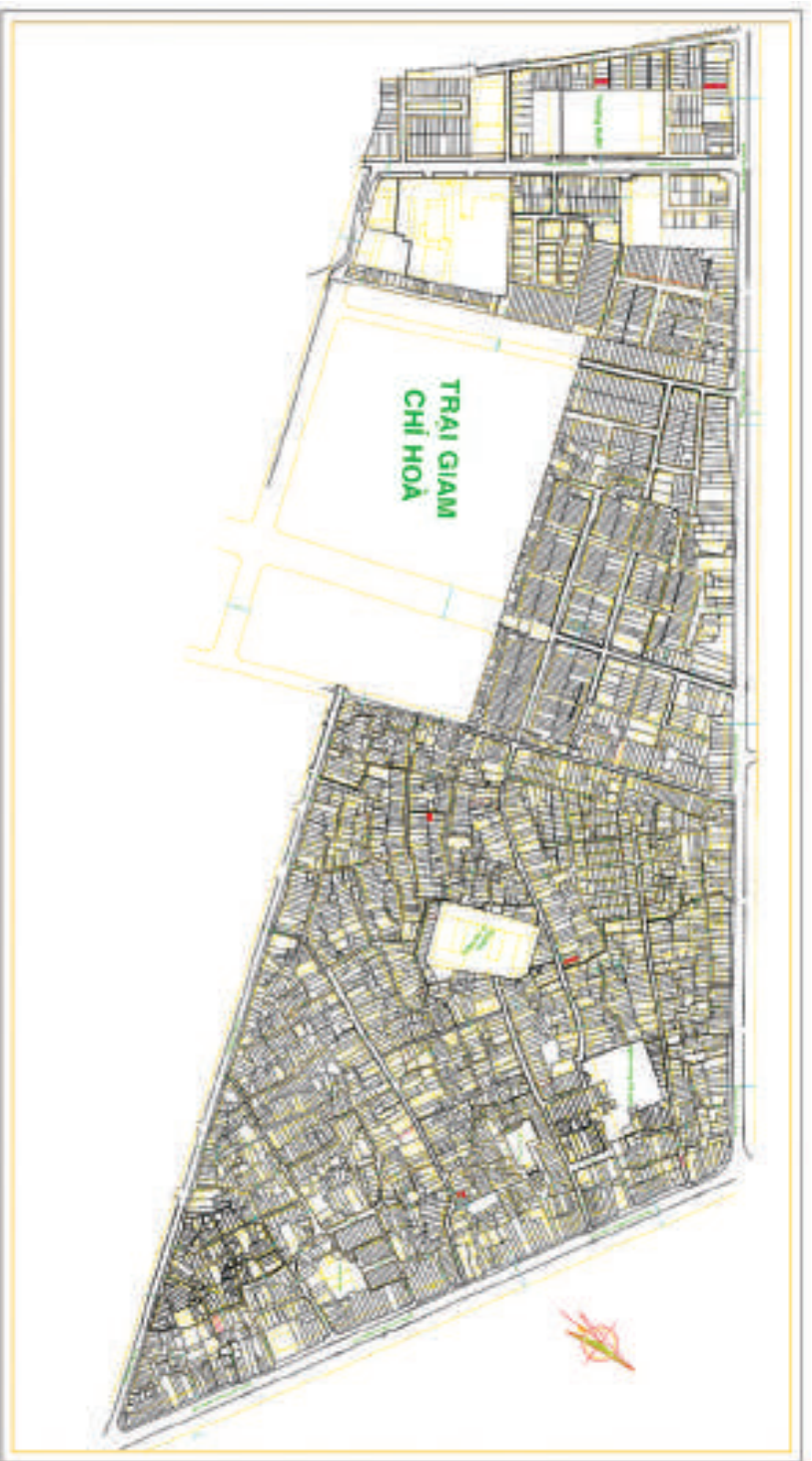
– Phần Phụ lục:

Quá trình tổ chức sưu tầm, biên soạn đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Quận ủy quận 10; sự đồng tình ủng hộ tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là các đồng chí nguyên là cán bộ đã từng sinh sống, chiến đấu và làm việc tại phường qua các thời kỳ, các cựu chiến binh và các tầng lớp nhân dân đã giúp công trình lịch sử truyền thống của phường hoàn thành.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù Ban Biên soạn đã hết sức cố gắng trong thu thập tư liệu từ các nhân chứng, tư liệu thành văn... song cũng không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót về nội dung và hình thức thể hiện. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để tiếp tục hoàn thiện, sửa chữa, bổ sung cho lần tái bản sau.

Nhân dịp cuốn sách ***“Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường 13 (1930-2015)”*** ra mắt, Ban Chấp hành Đảng bộ phường xin chân thành cảm ơn tất cả các đồng chí, các cơ quan và nhân dân trong phường đã đóng góp xây dựng công trình khoa học lịch sử này.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG 13



Bản đồ địa giới hành chính Phường 13 - Quận 10

MỞ ĐẦU

VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI



I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Vị trí địa lý

Phường 13 là một đơn vị hành chính nằm ở phía Bắc của quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Phường được giới hạn bởi các tuyến đường chính như Cách Mạng Tháng Tám, Tô Hiến Thành, Hòa Hưng, Sư Vạn Hạnh. Phường có vị trí tương đối thuận lợi, giáp với các phường khác trong quận và giáp với quận 3, cụ thể là: phía Đông là đường Hòa Hưng, giáp với phường 12, quận 10; phía Tây là đường Tô Hiến Thành, giáp với phường 15, quận 10; phía Bắc là đường Cách Mạng Tháng Tám giáp với phường 10 quận 3.

Phường 13 chính thức được thành lập theo Quyết định số 33/QĐ-HĐBT, ngày 14 tháng 02 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh lại địa giới hành chính và tổ chức lại các phường thuộc quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định, quận 10 có sự phân chia lại đơn vị hành chính cấp phường, từ 20 phường sáp nhập lại còn 15 phường¹, theo thứ tự từ 1 đến 15. Phường 13 được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích của phường 23 và một phần phường 24 trước đó. Diện tích tự nhiên của phường là 47 ha. Phường có 8 khu phố được sắp xếp theo số từ 1 đến 8 với 104 tổ dân phố.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ quận 10, *Sơ khảo Lịch sử Đảng bộ quận 10 (1975-2000)*, trang 5.

Khu phố 1: được giới hạn từ ngã ba Cách Mạng Tháng Tám – Hòa Hưng đến hẻm 463B Cách Mạng Tháng Tám và từ ngã ba Cách Mạng Tháng Tám – Hòa Hưng đến hẻm 158 Hòa Hưng thông ra hẻm 419 Cách Mạng Tháng Tám. Khu phố 1 được chia thành 15 tổ dân phố theo thứ tự từ tổ dân phố 01 đến tổ dân phố 15.

Khu phố 2: được giới hạn từ hẻm 158 Hòa Hưng đến hẻm 322 Hòa Hưng; hẻm 246 Hòa Hưng giáp với hẻm 216 Hòa Hưng; hẻm 463B Cách Mạng Tháng Tám thuộc khu phố 1 và khu phố 2, 3; hẻm 493, 493B Cách Mạng Tháng Tám giáp khu phố 4. Khu phố 2 có 19 tổ dân phố được chia theo thứ tự từ tổ dân phố 16 đến tổ dân phố 34.

Khu phố 3: được giới hạn từ hẻm 463B Cách Mạng Tháng Tám đến hẻm 493 Cách Mạng Tháng Tám; một phần hẻm 493 Cách Mạng Tháng Tám giáp khu phố 2, 4; hẻm 463B Cách Mạng Tháng Tám giáp khu phố 1, 2; hẻm 493 Cách Mạng Tháng Tám giáp khu phố 4. Khu phố 3 có 13 tổ dân phố được chia theo thứ tự từ tổ dân phố 35 đến tổ dân phố 47.

Khu phố 4: được giới hạn từ hẻm 493 Cách Mạng Tháng Tám đến ngã ba Cách Mạng Tháng Tám – 131 Tô Hiến Thành giáp với khu phố 5; hẻm 493A Cách Mạng Tháng Tám giáp với khu phố 3 và khu phố 2. Khu phố 4 được chia thành 20 tổ dân phố được xếp theo thứ tự từ tổ dân phố 48 đến tổ dân phố 67.

Khu phố 5: được giới hạn từ hẻm 131 Tô Hiến Thành đến hẻm 163 Tô Hiến Thành; hẻm 131 Tô Hiến Thành giáp với khu phố 4 và một phần khu phố 2; hẻm 163 Tô Hiến Thành giáp với khu phố 6 và khu vực khám Chí Hòa. Khu

phố 5 được chia thành 11 tổ dân phố theo thứ tự từ tổ dân phố 68 đến tổ dân phố 73 và tổ dân phố 79, 80, 102, 103, 104.

Khu phố 6: được giới hạn từ hẻm 163 Tô Hiến Thành đến nhà số 193 Tô Hiến Thành; hẻm 163 Tô Hiến Thành giáp với khu phố 5, một phần giáp với hẻm 243 Tô Hiến Thành. Khu phố 6 được chia thành 10 tổ dân phố theo thứ tự từ tổ dân phố 74 đến tổ dân phố 78 và từ tổ dân phố 81 đến tổ dân phố 85.

Khu phố 7: được giới hạn từ nhà số 195 Tô Hiến Thành đến nhà số 289 Tô Hiến Thành. Khu phố 7 có 07 tổ dân phố theo thứ tự từ tổ dân phố 86 đến tổ dân phố 92.

Khu phố 8: được giới hạn từ nhà số 291 Tô Hiến Thành đến hẻm 339 Tô Hiến Thành tiếp giáp phường 12 quận 10. Khu phố 8 có 9 tổ dân phố được xếp theo thứ tự từ tổ dân phố 93 đến tổ dân phố 101.

Phường 13 có địa hình và địa chất tương đồng với các phường khác thuộc quận 10. Đây là khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng, độ dốc mặt đất trung bình từ 0,17 – 0,4%, cao độ mặt đất thay đổi từ 5,20m xuống đến 3,34m. Do địa hình tương đối cao, nên khu vực này không chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều và tình trạng xâm nhập mặn, nhiễm phèn.

Về giao thông

Trước đây trên địa bàn phường có kênh Bao Ngạn vào mùa mưa nước ở các nơi đổ về kênh thường gây ra tình trạng ngập lụt nhất là đối với khu vực hẻm 339 Tô Hiến Thành và khu vực hẻm 273 Tô Hiến Thành ngày nay đã làm

ảnh hưởng rất nhiều đến việc đi lại của nhân dân, nhân dân phải bắc cầu ván để đi vào khu vực này. Sau giải phóng, kênh Bao Ngạn được lấp đi và nâng cao lên 0,8m mới tránh được tình trạng ngập lụt kéo dài trong mùa mưa. Năm 1982, do phường không có hệ thống thoát nước nên thường xuyên xảy ra tình trạng nước tràn vào nhà dân gây mất vệ sinh. Với sự quyết tâm của Đảng và chính quyền, được sự giúp đỡ kinh phí từ cấp trên nên việc xây dựng, lắp đặt cống thoát nước, tráng hẻm được thực hiện trong suốt 5 năm liền mới hoàn chỉnh.

Ngày nay, hệ thống giao thông tương đối thuận lợi, với ba tuyến đường lớn đó là: Tô Hiến Thành với chiều dài khoảng 2 km; Cách Mạng Tháng Tám với chiều dài khoảng 2,5 km và đường Sư Vạn Hạnh với chiều dài khoảng 1 km.

Nhìn chung hệ thống giao thông của phường tương đối hoàn chỉnh, ngoài các tuyến đường lớn trên, phường còn có khoảng 45 hẻm lớn, nhỏ nằm xen kẽ các khu dân cư, 100% các con hẻm đã được bê tông hóa với hệ thống cống thoát nước tương đối hoàn chỉnh thuận tiện cho việc đi lại của người dân.

Khí hậu

Phường nằm chung trong khu vực của miền Đông Nam bộ nên mang khí hậu đặc trưng vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo có tính chất nóng, ẩm, nhiệt độ tương đối cao và quanh năm không bị ảnh hưởng của bão, lũ. Thời tiết được chia thành hai mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Lượng

mưa trung bình hàng năm là 2.100mm nhưng tập trung từ tháng 6 đến tháng 11, chiếm 90% tổng lượng mưa cả năm. Nhiệt độ trung bình 27°C, nhiệt độ thấp nhất là 25,7°C, nhiệt độ cao nhất là 39°C.

II. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

Dân cư

Phường 13 có diện tích lớn so với các phường khác trong quận và cũng là phường có dân số đông. Cùng với quá trình phát triển, dân số trên địa bàn phường ngày một tăng. Đầu những năm 1990, Trung đoàn 657 bố trí sĩ quan về xây dựng 155 căn hộ, thành phố xây dựng chung cư 155 Sư Vạn Hạnh (nay là chung cư 830 Sư Vạn Hạnh) và Bộ Tư lệnh thành phố bố trí sĩ quan về xây dựng nhà cửa, từ đây địa bàn phường được khép kín. Tính đến năm 2013, dân số trên địa bàn phường có 26.724 người (trong đó thường trú là 22.528 người, tạm trú là 4.196 người), tập trung sinh sống tại 8 khu phố và 104 tổ dân phố. Là địa bàn rộng nhưng không có cơ sở kinh tế quy mô lớn so với các phường khác, nên nhìn chung người dân trên địa bàn phường từ trước tới nay chủ yếu là nhân dân lao động, làm các nghề tiểu thủ công nghiệp và buôn bán nhỏ, đời sống tuy có ổn định nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Phường 13 cũng là phường có số hộ trong diện giảm nghèo cao nhất so với các phường khác trong quận. Dân số trên địa bàn phường tập trung đông nhất ở các khu phố 2, 4 và thấp nhất ở các khu phố 7, 8, trong đó khu phố 4 dân số tập trung cao nhất với 5.626 người và thấp nhất là khu phố 7 với 1.212 người.

Về thành phần dân tộc, tôn giáo

Trên địa bàn phường có 03 chùa gồm: chùa Bửu Đà, chùa Hòa Bình và chùa Giác Hải, có 01 đình: đình Chí Hòa là Di tích Lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia, 02 miếu (miếu Ngũ Hành và miếu Tiên Sư).

Chùa Bửu Đà tọa lạc ở địa chỉ 419/11 Cách Mạng Tháng Tám. Chùa thuộc hệ phái Bắc Tông, do Hòa thượng Thích Như Xướng sáng lập vào năm 1927. Cho đến nay, chùa được trùng tu hai lần vào năm 1963 và năm 1996.

Chùa Hòa Bình tọa lạc ở địa chỉ 419/36 Cách Mạng Tháng Tám. Chùa thuộc hệ phái Bắc Tông, do Hòa thượng Thích Bình Minh sáng lập vào năm 1962. Cho tới nay, chùa được trùng tu một lần vào năm 1992.

Chùa Giác Hải tọa lạc ở địa chỉ 521/49 Cách Mạng Tháng Tám. Chùa thuộc hệ phái Bắc Tông, được các Phật tử xây dựng vào năm 1960.

Đình Chí Hòa tọa lạc ở địa chỉ 475/42 Cách Mạng Tháng Tám. Đây là một ngôi đình cổ được vua Tự Đức sắc phong “Thần” cho đình vào ngày 16 tháng 02 năm Nhâm Tý (1852) và ngày này cũng được lấy làm ngày Lễ Kỳ Yên hàng năm của Đình.

Lễ Kỳ Yên còn gọi là “Lễ cầu an”, cầu nguyện cho “quốc thái dân an” được diễn ra từ ngày 16 đến 18 tháng 02 âm lịch hàng năm, nhân dân khắp nơi đổ về đình, mỗi người một tâm nguyện nhưng đều thành tâm tri ân các bậc tiền nhân, cầu xin những gì tốt lành, những gì may mắn sẽ đến trong năm. Đây thực sự là một sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng dân gian, đang được bảo tồn, duy trì, phát triển tại đình Chí Hòa.

Ngoài yếu tố về tâm linh, đình Chí Hòa còn là một cơ sở hoạt động cách mạng trong suốt thời kỳ đấu tranh đánh đuổi giặc ngoại xâm của đất nước ta, tiêu biểu như: khoảng thời gian từ năm 1785-1792 trong khuôn viên của đình đã diễn ra lớp học do nhà giáo, nhà nho yêu nước Võ Trường Toản dạy về lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm, từ lớp học này đã xuất hiện nhiều nhân vật nổi tiếng như Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tịnh, Phan Văn Trị, Nguyễn Hữu Huân, Huỳnh Mẫn Đạt, Hồ Huân Nghiệp, Trương Định, Bùi Hữu Nghĩa... đều là học trò của cụ. Hiện nay mộ của cụ được an táng tại làng Bảo Thanh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Năm 1915-1917, phong trào Thiên Địa Hội do Phan Xích Long lãnh đạo chống lại thực dân Pháp đã chọn đình Chí Hòa làm nơi luyện tập võ nghệ bí mật của phong trào; ngày 25 tháng 8 năm 1945, cùng với khí thế cách mạng sục sôi của Sài Gòn, bà con lao động khu Hòa Hưng với giáo mác, gậy gộc xuống đường chặn đánh giặc Pháp và tay sai. Ngoài ra, tại đình, dưới bệ sân khấu có hầm bí mật được lực lượng Thanh niên Tiền phong sử dụng trong một thời gian... chính những nét độc đáo về văn hóa, kiến trúc và những đóng góp trong sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, vào ngày 28 tháng 6 năm 1996, đình Chí Hòa được Bộ Văn hóa cấp bằng công nhận là Di tích Lịch sử Văn hóa cấp Quốc gia theo Quyết định số 1460-QĐ/VH. Hiện nay đình Chí Hòa vẫn được nhân dân trong phường bảo tồn, và là một trong danh sách 10 đình cổ lâu đời nhất của thành phố Hồ Chí Minh.

Toàn phường có 8.301 người theo các tôn giáo khác nhau, trong đó đạo Phật là 828 người, Thiên Chúa giáo có 3.650 người, đạo Tin Lành có 256 người, Cao Đài có 67 người, Hồi Giáo có 41 người, Hòa Hảo có 5 người, còn lại đa số người dân theo tín ngưỡng thờ cúng ông bà.

Phường 13 chủ yếu là người Việt sinh sống, ngoài ra còn có các dân tộc khác như: người Hoa (có 62 hộ, 662 nhân khẩu), người Mã Lai (11 hộ, 34 nhân khẩu), người Chăm (02 hộ, 11 nhân khẩu); người Khmer (06 hộ, 18 nhân khẩu), dân tộc Tày có 09 hộ, 29 nhân khẩu.

Nhìn chung, người dân sinh sống trên địa bàn phường đều có tinh thần đoàn kết, gắn bó trong các giai đoạn lịch sử thời chiến cũng như thời bình. Nhân dân nơi đây đã cùng với Đảng bộ, chính quyền phường thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt là từ khi đất nước hòa bình thống nhất, nhân dân nơi đây đã cùng với Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể chính trị-xã hội từng bước phấn đấu thực hiện thành công nghị quyết đại hội Đảng bộ phường qua các nhiệm kỳ, ngày một đưa phường phát triển đi lên.

Về văn hóa, giáo dục, y tế

Trước năm 1975, phần lớn người dân có trình độ văn hóa thấp, tỷ lệ trẻ em thất học cao. Sau giải phóng, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đến công tác giáo dục, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã bắt tay vào công cuộc xóa mù chữ và từng bước đầu tư xây dựng cơ sở trường lớp. Tính đến năm

2015, phường 13 có một trường Tiểu học Lê Thị Riêng và hai trường mầm non:

– Trường Tiểu học Lê Thị Riêng trước kia là trường Chí Hòa, trường được thành lập từ những năm 40 của thế kỷ XX trên một vùng đất rộng 5.437m². Trường nhận học sinh tiểu học của những gia đình công chức khá giả vùng Hòa Hưng, Chí Hòa, Ông Tạ, Bảy Hiền. Trong khuôn viên trường có tất cả ba trường: trường Tiểu học Chí Hòa Nam, trường Tiểu học Chí Hòa Nữ, trường Trung học Kỳ Hòa.

Sau ngày thống nhất đất nước, khuôn viên trường Chí Hòa chỉ còn hai trường, là trường Bùi Thị Xuân và trường Nguyễn Huệ.

Đến ngày 05 tháng 9 năm 1977, hai trường hợp nhất lại thành trường phổ thông cơ sở Lê Thị Riêng dạy từ lớp 1 đến lớp 9 cho tất cả các em trong độ tuổi.

Ngày 05 tháng 9 năm 1989, thực hiện kế hoạch hóa giáo dục, trường tách cấp và chỉ còn cấp 1 giảng dạy cho học sinh lớp 1 đến lớp 5 với tên gọi là Trường phổ thông cơ sở cấp 1 Lê Thị Riêng. Năm 1992, trường được nâng cấp, sửa chữa, thay mái ngói bằng mái tole, nâng cao mặt bằng sân để tránh ngập nước vào mùa mưa. Trường có tổng cộng 48 phòng khang trang, thoáng mát, trong đó có 35 phòng học được trang bị đèn quạt, bàn ghế giáo viên, học sinh đầy đủ và 13 phòng chức năng – hỗ trợ giảng dạy, học tập.

Ngày 28 tháng 6 năm 1996, trường được quyết định mang tên trường Tiểu học Lê Thị Riêng trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 10 cho đến nay.

Năm 2012, trường Tiểu học Lê Thị Riêng đã được đầu tư xây mới theo dự án, gồm ba khối nhà kiên cố liên thông, hợp thành chữ U. Mỗi khối gồm tầng trệt và hai lầu với 30 phòng học và đầy đủ các phòng chức năng. Giữa ba khối nhà là một sân chơi lớn rộng rãi, có hai khu vườn sinh thái, với hồ cá, ao sen. Môi trường sư phạm đã thực sự khang trang đạt chuẩn về cơ sở vật chất. Trường chính thức đưa vào sử dụng từ năm học 2014-2015.

– Trường Mầm non phường 13, trước giải phóng gọi là trường Minh Nghĩa. Năm 1990 có tên gọi hai bộ phận Nhà trẻ và Mẫu giáo.

Ngày 04 tháng 10 năm 1990, Ủy ban Nhân dân quận 10 ra Quyết định số 124/QĐ-UB về việc sáp nhập và đổi tên trường thành trường Mầm non phường 13 quận 10.

Trường có hai cơ sở với tổng số học sinh từ 270 đến 280 trẻ/10 nhóm lớp:

Cơ sở 1 tọa lạc tại số 163/14 Tô Hiến Thành (điểm chính) được xây mới năm 2002 với tổng diện tích sử dụng 1005,9m² gồm 1 trệt, 3 lầu, 7 nhóm lớp, trong đó có 3 nhóm nhà trẻ, 4 lớp mẫu giáo và các phòng chức năng.

Cơ sở 2 tọa lạc tại số 387/18 Cách Mạng Tháng Tám, được xây dựng mới năm 2007 với tổng diện tích sử dụng 685,3m² gồm 1 trệt 3 lầu và 3 lớp mẫu giáo, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng trẻ nghỉ mệt, phòng Phó hiệu trưởng, phòng họp, phòng giặt khăn, sân chơi trệt và sân chơi trên lầu.

– Trường Mầm non Măng Non I là trường mẫu giáo đầu tiên được thành lập sau ngày miền Nam hoàn toàn giải

phóng. Những ngày đầu, trường đóng tại số 42 Nguyễn Chí Thanh quận 10. Sau gần 3 năm hoạt động, trường được dời về địa chỉ 16A Lê Hồng Phong nối dài. Tháng 10 năm 2012, trường Mầm non Măng Non I được dời về địa chỉ số 828 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10. Trường được xây mới trên diện tích 8.000m², với không gian rộng rãi thoáng mát và khang trang, hiện đại gồm 01 trệt, 02 lầu với 25 nhóm lớp, trong đó có 07 nhóm trẻ và 18 lớp mẫu giáo và các phòng chức năng; trường có 107 cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và nuôi dưỡng cho 1.024 trẻ. Năm 2014, trường Mầm non Măng Non I được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Hiện nay, trường đang thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Với sự quan tâm đầu tư trong công tác giáo dục của các cấp, các ngành, phường đã đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của các em trong độ tuổi mầm non và bậc tiểu học. Tuy nhiên, các em học sinh bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông vẫn phải qua các phường khác của quận hoặc các quận khác trên địa bàn thành phố để học tập. Đây cũng là những khó khăn của phường trong việc đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, trên địa bàn phường còn có một trường đại học Tin học Ngoại ngữ thành phố Hồ Chí Minh; Bệnh viện của quận 10, Trung tâm y tế dự phòng quận, góp phần thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh của nhân dân.

Với những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong phường nhằm nâng cao đời sống văn hóa trong nhân dân, bằng các hoạt động phong trào thiết thực qua các

năm phường đã đạt được những thành tựu rõ nét. Từ năm 2009 đến năm 2015 phường có 8/8 khu phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Khu dân cư đạt chuẩn văn hóa. Năm 2007, phường tổ chức đăng ký xây dựng Phường Văn hóa, đến năm 2014, phường được quận công nhận là phường đạt chuẩn Văn minh đô thị (tên gọi sau này). Hàng năm, tỷ lệ hộ đăng ký danh hiệu “Gia đình văn hóa” là 100%, trung bình từ 90 – 93% hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Có từ 30 gương trở lên đề nghị quận và thành phố biểu dương khen thưởng.

Y tế: Trụ sở y tế phường tại địa chỉ 463B Cách Mạng Tháng Tám, với 01 bác sĩ, 01 dược sĩ, 02 nữ hộ sinh và 03 điều dưỡng, hiện nay trạm y tế phường có một phòng cấp cứu, chưa có giường lưu bệnh nhân.

Trên địa bàn phường 13, quận 10 còn có Khám Chí Hòa. Đây là nhà tù được người Pháp xây dựng từ năm 1943 nhằm thay thế Khám Lớn Sài Gòn ở góc đường Lý Tự Trọng – Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Công trình được cho là do người Nhật khởi xướng sau khi đảo chính Pháp để giam tù nhân. Tuy nhiên, khi thi công chưa hoàn thành, họ đã rút khỏi Việt Nam. Sau đó người Pháp tiếp tục xây dựng. Hầu như toàn bộ vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép đều được chở từ Pháp sang. Năm 1953, Khám Chí Hòa được xây dựng hoàn chỉnh, Khám Lớn Sài Gòn bị phá bỏ. Ngoài những tù nhân được phóng thích, còn lại khoảng 1.600 người cùng một chiếc máy chém được chuyển về Khám Chí Hòa.

Với diện tích 7 ha, Khám Chí Hòa cao 3 tầng lầu, 238 phòng. Nơi đây từng giam tù chính trị chống lại thực dân

Pháp và chống chế độ Việt Nam Cộng hòa. Đây được đánh giá là một công trình kiến trúc đặc biệt vừa hòa hợp những đặc trưng cơ bản của kiến trúc Pháp: kiên cố, kín đáo, mát mẻ, vừa mang nét huyền bí âm dương ngũ hành của phương Đông. Đây là nơi đế quốc Mỹ đã sử dụng để giam cầm, tra tấn nhân dân Việt Nam yêu nước. Hiện nay, Khám Chí Hòa được sự quản lý của Bộ Công an.

III. LƯỢC SỬ HÌNH THÀNH PHƯỜNG 13, QUẬN 10

1. Vùng đất phường 13 ngày nay trong tiến trình lịch sử từ năm 1698 đến tháng 4 năm 1975

Địa danh phường 13, quận 10 ngày nay chính thức được thành lập vào tháng 02 năm 1987, trên cơ sở toàn bộ diện tích phường 23 và một phần diện tích phường 24 trước đó. Tuy phường 13 chỉ mới tồn tại gần 30 năm nhưng vùng đất này luôn gắn liền với sự hình thành và phát triển của vùng đất Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định. Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, địa danh vùng đất này đã có những thay đổi về tên gọi và diện tích.

Theo những tư liệu trước, năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Thống suất Chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược, thiết lập các đơn vị hành chính mới. Theo *Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức* thì Nguyễn Hữu Cảnh chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai đặt huyện Phước Long lập dinh Trấn Biên (Biên Hòa ngày nay); lấy xứ Sài Côn đặt huyện Tân Bình, lập dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đều đặt chức lưu thủ, cai bạ, ký lục và các cơ, đội, thuyền, thủy, bộ tinh binh và thuộc binh. Đặt phủ Gia Định để thống thuộc hai dinh

Trấn Biên và Phiên Trấn.¹ Đến đây, về mặt hành chính vùng đất phương Nam mới chính thức được xác lập thuộc quyền sở hữu của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn. Cũng từ thời gian này, vùng đất phường 13 ngày nay, lúc đó đã xuất hiện các xóm như Hòa Hưng, Chí Hòa thuộc các xã, thôn của Tổng Tân Long, huyện Tân Bình.

Năm 1808, dưới thời vua Gia Long, huyện Tân Bình được nâng lên thành phủ Tân Bình, hai tổng Bình Dương và Tân Long nâng lên thành huyện và mỗi huyện thành lập thêm hai tổng mới. Trong giai đoạn này, các xóm làng trong đó có vùng đất phường 13 (ngày nay) thuộc địa bàn huyện Tân Long, phủ Tân Bình. Năm 1836, thực hiện công cuộc đo đạc lại ruộng đất để lập sổ địa bạ, phái đoàn Trương Đăng Quế, Trương Minh Giảng đã điều chỉnh lại các đơn vị hành chính cho phù hợp, do đó một số tổng, thôn được lập thêm.

Ngày 20 tháng 10 năm 1879, thành phố Chợ Lớn được thành lập, sau đó một số làng nông thôn phía Nam giáp ranh lần lượt được sáp nhập vào thành phố Chợ Lớn và trong giai đoạn này vùng đất phường 13 (ngày nay) thuộc thành phố Chợ Lớn.

Trong thời kỳ đầu xâm lược nước ta, chính quyền thực dân Pháp đã có sự điều chỉnh lại nhiều đơn vị hành chính ở Nam bộ, tuy nhiên chưa có sự thay đổi lớn về địa lý hành chính ở cấp cơ sở. Đến năm 1931, khi chính quyền thực dân sáp nhập thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn thành thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn, cùng với các đơn vị hành chính cơ sở

1. Phan Khoang, *Việt sử xứ Đàng Trong*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2001, trang 322.

được thiết lập từ thời nhà Nguyễn bị thay đổi. Các thôn, làng thuộc khu vực này được sáp nhập lại thành Hộ 6, Quận 3 của thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn.

Sau Hiệp định Genève (Giơ-ne-vơ), Sài Gòn trở thành “thủ đô” của chính quyền Ngô Đình Diệm, vì thế về cơ sở hành chính cũng có sự thay đổi lớn. Ngày 22 tháng 4 năm 1959, theo Nghị định số 501-BNV/HD/ND của chính phủ Việt Nam Cộng hòa, Đô thành Sài Gòn được chia làm 8 quận, địa bàn quận 10 ngày nay vẫn trực thuộc quận 3 và quận 5. Hộ 6 (trong đó có phường 13 ngày nay) thuộc địa bàn phường Chí Hòa, quận 3.

Từ năm 1961, quận 3 chia thành 7 phường là: Bàn Cờ, Cư xá Đô Thành, Đài Chiến Sĩ, Yên Đổ, Trương Minh Giảng, Lê Văn Duyệt, Chí Hòa. Năm 1969, quận 3 ngoài 7 phường trước đây, quận đã có thêm 3 phường mới là Phan Thanh Giản, Cộng Hòa và Phan Đình Phùng. Như vậy trong suốt khoảng thời gian từ năm 1931 đến tháng 7 năm 1969, địa bàn phường 13 ngày nay nằm trong sự quản lý hành chính của phường Chí Hòa, quận 3.

Ngày 01 tháng 7 năm 1969, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ra Sắc lệnh số 073-SL/NV thành lập tại đô thành Sài Gòn hai quận mới, lấy tên là quận 10 và quận 11. Quận 10 được thành lập trên cơ sở tách một số phường của quận 3 và quận 5. Kể từ đó, tên gọi quận 10 mới xuất hiện trên bản đồ hành chính của Sài Gòn – Gia Định. Địa phận quận 10 gồm 5 đơn vị hành chính phường là: Chí Hòa, Phan Thanh Giản, Minh Mạng, Nhật Tảo và Nguyễn Tri Phương. Phường 13 lúc này trực thuộc phường Chí Hòa, quận 10 cho tới tháng 6 năm 1976.

2. Vùng đất phường 13 trong giai đoạn từ sau 30/4/1975 đến tháng 02 năm 1987

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975), các đơn vị hành chính của quận 10 vẫn được giữ ổn định trong một thời gian ngắn. Ngày 02 tháng 7 năm 1976, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đổi tên thành phố Sài Gòn – Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, thành phố cũng đã điều chỉnh địa giới hành chính của một số quận, huyện, trong đó có quận 10. Theo Quyết định số 301/UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 20 tháng 5 năm 1976, địa bàn quận 10 được chia lại thành 25 phường mới và đặt tên phường theo số thứ tự từ 1 đến 25. Địa bàn phường 13 ngày nay lúc này vẫn thuộc một phần của phường 22, phường 23 và một phần phường 24.

Từ ngày 17 tháng 02 năm 1979 đến tháng 02 năm 1987, quận 10 có sự điều chỉnh một số phường trong quận. Lúc này phường 23 và một phần phường 22 sáp nhập lại thành phường 23. Như vậy từ năm 1979 đến năm 1987, phường 13 ngày nay lúc đó vẫn là phường 23 và một phần phường 24.

3. Phường 13 từ năm 1987 đến năm 2015

Đến ngày 14 tháng 02 năm 1987, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 33-HĐBT về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường của một số quận, huyện ở thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có quận 10. Sau khi điều chỉnh, quận 10 còn lại 15 phường. Lúc này phường 23 sáp nhập với một phần phường 24 được đổi tên thành phường 13. Như

vậy từ đầu năm 1987, phường 13 chính thức thành lập và đi vào hoạt động, với 6 khu phố, 69 tổ dân phố.

Tháng 6 năm 2001, phường thành lập thêm 2 khu phố nâng tổng số khu phố lên 8 khu phố, các tổ dân phố có sự chia tách từ 69 tổ thành 104 tổ dân phố. Từ đó đến nay, phường 13 quận 10 không có sự thay đổi về địa giới hành chính.

Phường 13 quận 10 có những thuận lợi về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, hệ thống giao thông, khí hậu, là nơi tọa lạc ngôi đình cổ Chí Hòa, một trong những di tích lịch sử cấp quốc gia; Khám Chí Hòa, nơi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ sử dụng để giam giữ những chiến sĩ cách mạng trong cuộc chiến tranh gian khổ và ác liệt trước năm 1975.

Chúng ta có thể khẳng định rằng, tất cả những thành tựu có được như ngày hôm nay là do sự nỗ lực của bao thế hệ cha, anh đi trước và sự góp sức to lớn từ nhân dân qua các thời kỳ lịch sử khác nhau. Ngày nay, nhân dân phường 13 quận 10 luôn coi đây là một động lực, tiếp bước truyền thống yêu nước, sự năng động, sáng tạo, quyết tâm đưa phường phát triển xứng đáng với những công lao to lớn mà các thế hệ đi trước đã dày công xây dựng.

CHƯƠNG I

**TRUYỂN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT
PHƯỜNG 13 TRONG SỰ NGHIỆP
ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC
(1930 - 1975)**



I. ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 13 TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

1. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân phường 13 từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến Cách mạng Tháng Tám thành công (1930-1945)

Năm 1859, quân Pháp chính thức đánh chiếm Sài Gòn – Gia Định. Năm 1903 chúng thực hiện chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất, toàn quyền Paul Doumer đã mở rộng thành phố Sài Gòn và thực hiện đô thị hóa khu vực Sài Gòn thành một thành phố lớn ở Đông Dương.

Trong khi ở Bắc kỳ, Trung kỳ có các cuộc khởi nghĩa, binh biến thì ở Nam kỳ có phong trào “Hội kín” mang màu sắc tôn giáo mà tôn chỉ, mục tiêu là yêu nước chống đế quốc cướp nước và phong kiến tay sai như Thiên Địa Hội của Phan Xích Long; Nghĩa Hòa Hội; Duy Tân Hội; Phục Hưng Hội; Ái Quốc Hội... Phong trào Hội kín Nam kỳ là một trong những phong trào nông dân rộng lớn ở Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. Tại thôn Chí Hòa có phong trào Hội kín Phan Xích Long, ông đã chọn địa điểm đình Chí Hòa để tập hợp những người dân yêu nước trong khu vực và các khu khác để tuyên truyền, giác ngộ nhân dân về âm mưu xâm lược của kẻ thù, hướng dẫn mọi người các hình thức để đối phó với quân giặc vv...

Nằm ngay sát trung tâm hành chính Sài Gòn, Chợ Lớn do thực dân Pháp đặt ra, các nhà máy, xí nghiệp được hình thành như: nhà máy đá, nhà máy bia... người dân vùng đất này chủ yếu là những người lao động làm thuê cho thực dân Pháp, họ chủ yếu làm những nghề như: công nhân, lao động quét đường, buôn gánh bán bưng,... Chính vì vậy, tầng lớp công nhân lao động và nhân dân khu vực này đã sớm được giác ngộ cách mạng và tham gia tích cực vào các cuộc đấu tranh của công nhân thành phố chống bọn tư bản Pháp để bảo vệ quyền lợi của mình.

Người dân Chí Hòa (trong đó có phường 13 ngày nay) chủ yếu là tầng lớp dân nghèo thành thị sống bằng nghề buôn gánh bán bưng. Trong tấn tảo lao động để nuôi sống bản thân và gia đình; nhân dân Chí Hòa thường xuyên được tiếp cận các phong trào Hội kín yêu nước nên trong lòng họ luôn nung nấu ý chí căm thù thực dân, phong kiến sâu sắc. Từ đó họ luôn sẵn sàng tham gia các phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ.

Ngay từ những năm đầu khi thực dân Pháp đặt chân tới xâm lược, nhân dân Chí Hòa đã hưởng ứng các phong trào đấu tranh của các sĩ phu Hồ Huân Nghiệp, Lê Huy, Trần Thiện Chính, Trương Định, Trương Quyền, Nguyễn Ảnh Thủ... Các cuộc đấu tranh của nhân dân đã gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất, tạo nhiều tiếng vang lớn trong cả nước.

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác – Lênin đã được truyền bá về Việt Nam. Cuối năm 1926, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã hoạt động sôi nổi ở thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định. Nhân dân

Chí Hòa đã sớm được giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lênin và tinh thần đấu tranh cách mạng chân chính, sẵn sàng tham gia cùng với các phong trào đấu tranh.

Năm 1925-1926, phong trào đấu tranh của nhân dân Thành phố lại bùng lên. Đầu tiên là phong trào đấu tranh đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu được nhân dân Thành phố hưởng ứng, được báo chí cổ vũ mạnh mẽ.

Cùng với hai cuộc đấu tranh nói trên, một cuộc biểu dương lực lượng nữa nổ ra trong dịp tổ chức đám tang Phan Chu Trinh. Sự qua đời của ông ngày 24 tháng 3 năm 1926 tại Sài Gòn đã gây xúc động lớn và dẫn đến một phong trào quần chúng trên toàn quốc tổ chức lễ tang Phan Chu Trinh. Tại Sài Gòn, ngày 4 tháng 4 năm 1926, đám tang được tổ chức trọng thể với 14 vạn người tham dự, nhiều người còn mang theo biểu ngữ đòi trả tự do cho Nguyễn An Ninh. Qua hoạt động mang ý nghĩa chính trị này, đông đảo quần chúng, nhất là lớp tuổi trẻ trong công nhân, nông dân, học sinh, trí thức nung nấu thêm lòng yêu nước và giác ngộ thêm về sức mạnh của mình.

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, tại Cửu Long, Hương Cảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản trong nước để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau Hội nghị hợp nhất Đảng, đồng chí Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu là đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng được đồng chí Nguyễn Ái Quốc phân công về Nam kỳ để thống nhất các tổ chức Đảng.

Sau khi về tới Sài Gòn, đồng chí Châu Văn Liêm và đồng chí Nguyễn Thiệu đã bắt liên lạc với các đồng chí khác

và thống nhất thành lập Ban Lâm thời Chấp ủy (tức Xứ ủy) của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam kỳ do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam kỳ, việc hợp nhất các tổ chức cộng sản và thành lập các chi bộ mới của Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn đã được thực hiện trong tháng 3 năm 1930. Một Ban Lâm thời Chấp ủy của Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn được chỉ định gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Lợi (tức Hữu Dũng) làm Bí thư. Từ đây cùng với nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn, nhân dân Chí Hòa có sự lãnh đạo của Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Cuộc khủng hoảng kinh tế của thế giới tư bản chủ nghĩa diễn ra từ năm 1929 đến năm 1933, Đông Dương là thuộc địa của thực dân Pháp tất nhiên cũng phải gánh chịu ảnh hưởng khốc liệt của cuộc khủng hoảng này. Ở Việt Nam, lúa gạo và cao su là sản phẩm chủ yếu bị mất giá ghê gớm. Nam kỳ và Sài Gòn trước đó phần thịnh nhờ lúa gạo và cao su, nay các thứ đó mất giá nên mọi sinh hoạt kinh tế xã hội đều bị đình trệ. Vốn đầu tư vào công nghiệp giảm sút nghiêm trọng; giới tư bản Pháp rút vốn về Pháp hoặc chuyển sang đầu tư ở các thuộc địa khác. Phần lớn các nhà máy ở Sài Gòn và Chợ Lớn phải đóng cửa; những nhà máy còn lại thì hoạt động cầm chừng; buôn bán ế ẩm, chợ búa tiêu điều.

Tất cả gánh nặng của cuộc khủng hoảng kinh tế đều trút lên vai dân ta, gánh chịu nặng nhất là công nhân; tầng lớp lao động nghèo thành thị nông dân, công chức, viên chức nhỏ. Tại Thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn, công nhân bị sa

thải, thất nghiệp ngày một đông. Thu nhập thực tế của người lao động, thợ thuyền ngày càng giảm so với thời điểm trước năm 1929.

Trước ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh ở khu vực miền Trung cùng với phong trào đấu tranh ngày càng sôi nổi của công nhân và nông dân Thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn, Gia Định, địch đã tăng cường đàn áp, bắt bớ. Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào cả nước đẩy mạnh phong trào đấu tranh hỗ trợ. Từ tháng 8 năm 1930 trở đi, phong trào đấu tranh của nông dân hai tỉnh Gia Định và Chợ Lớn càng trở nên quyết liệt. Theo thống kê thì tháng 9 năm 1930 có 24 cuộc biểu tình thị uy; tháng 10 năm 1930 có 11 cuộc; tháng 11 năm 1930 có 13 cuộc.¹

Theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào tháng 10 năm 1930 đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Cuối năm 1932, phong trào đấu tranh của công nông và các tầng lớp khác tạm lắng xuống. Hầu hết các cấp ủy và nhiều cơ sở bị phá đi phá lại nhiều lần. Những đồng chí còn lại, chưa bị bắt phải tạm thời nằm im hoặc tạm lánh đi nơi khác. Tuy nhiên, chỉ vài tháng sau, các đồng chí lại tìm cách liên lạc, móc nối với nhau để hoạt động trở lại. Quần chúng

1. - Tháng 11/1930 có 13 cuộc ở các nơi: Tân Bửu, Tân Nhật, Long Sơn, Mỹ Hạnh, Tân Kiên, An Hòa, An Ninh, Đức Hòa (thuộc Chợ Lớn), Chí Hòa (2 lần), Tân Phú Trung, Tân Hưng, Xuân Thới Đông, Tân Đông, Xuân Hòa, Tân Thới Thượng, Xuân Thới Tây (thuộc Gia Định).

nhân dân tại các nơi bất chấp sự khủng bố, đàn áp của địch, sẵn sàng bảo vệ, nuôi dưỡng cán bộ cách mạng của ta.

Kỳ bầu cử 30 tháng 4 năm 1933, lần đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam kỳ, một “Sổ lao động” được ra mắt đồng bào Thành phố. Sổ ấy gồm 8 người, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Văn Tạo – nhà báo, đảng viên cộng sản.

“Sổ lao động” được in và phát công khai cùng hàng ngàn truyền đơn, với nhiều cuộc mít tinh, mỗi cuộc có từ 2.000 đến 3.000 người dự. Tối ngày 21 tháng 4 năm 1933, trên cuộc mít tinh tại rạp hát Thành Xương, đồng chí Nguyễn Văn Tạo đã phát biểu: “Cuộc bầu cử ngày 30 tháng 4 tới là cơ hội cho tất cả những người lao động tỏ ra mình đoàn kết xung quanh những yêu sách rõ ràng, cụ thể...” và “Chúng tôi, đại biểu của lao động, không thể tự mình làm cho những ý kiến phát biểu hôm nay sẽ trở thành sự thật ở ngày mai. Muốn được vậy, cần phải có sức đoàn kết đấu tranh của quần chúng lao động”.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Thành phố, Ủy viên Nguyễn Văn Tạo đưa ra ba dự án: đại xá chính trị phạm; cứu tế thất nghiệp; chống thuế thân.

Tháng 6 năm 1936, đồng chí Nguyễn Văn Tạo cho xuất bản quyển sách *“Mặt trận Bình dân Pháp với nguyện vọng của quần chúng Đông Dương”* để giải thích rõ quan điểm của Đảng trong cuộc đấu tranh cho dân chủ, dân sinh. Đồng chí Nguyễn Văn Tạo viết bài đăng trên báo phổ biến cách thức tổ chức và làm việc của Ủy ban hành động tại chỗ (ở

thành thị, ở nông thôn); tại nơi làm việc (tại công xưởng, hãng buôn, công sở, đồn điền...).

Từ tháng 8 năm 1936 trở đi, tại Sài Gòn – Chợ Lớn, Gia Định và ở hầu hết các tỉnh khác của Nam kỳ, nhiều cuộc mít tinh quần chúng được tổ chức, nơi nào cũng có phân phát truyền đơn. Báo chí công khai hàng ngày tuyên truyền cho Đông Dương Đại hội. Cán bộ, đảng viên, quần chúng cốt cán đi vận động tổ chức Ủy ban hành động, hướng dẫn đấu tranh. Trong vòng không đầy một tháng, phong trào lập Ủy ban hành động phát triển mạnh mẽ ở Nam kỳ với 600 ủy ban, chỉ riêng Thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn có 31 Ủy ban hành động, tỉnh Gia Định có 70 Ủy ban hành động được tổ chức trong các xí nghiệp in, đường sắt, tàu điện, hãng thuốc lá Cotap, Nhà máy rượu Bình Tây, Xưởng Ba Son, khu xăng dầu Nhà Bè, trong thợ thủ công và thợ đóng giày, tiểu thương, học sinh, cả trong nông dân. Ở nội thành thì lập Ủy ban hành động theo khu phố; ở thôn quê thì lập theo làng. Hầu như Ủy ban hành động nào cũng đều phân phát truyền đơn.

Tiếp theo những hành động đóng cửa các báo ủng hộ Đại hội Đông Dương như báo *Dân quyền*, *Việt Nam...*; buộc chủ sa thải, bắt giam nhiều người đứng đầu các Ủy ban hành động ở Sài Gòn – Chợ Lớn, tỉnh Gia Định và nhiều tỉnh khác ở Nam kỳ, ngày 27 tháng 9 năm 1936, nhà cầm quyền bắt giữ các ông Tạ Thu Thâu, Nguyễn An Ninh và ngày 03 tháng 10 năm 1936 bắt giữ đồng chí Nguyễn Văn Tạo.

Tại Thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn và tỉnh Gia Định, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong nửa cuối năm 1937,

phong trào ái hữu có sự phát triển nhất định và trước hết là trong các ngành nghề thủ công như xe thồ mộ, thợ mộc v.v... ra lời kêu gọi quần chúng giới mình gia nhập ái hữu để đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống và trong công ăn việc làm.

Năm 1937, mở đầu bằng những cuộc biểu dương lực lượng đón và trao dân nguyện cho Godart, Brévié, tiếp theo là các cuộc đấu tranh, bãi công nổ ra liên tục.

Sau khi báo *Dân chúng* ra đời được khoảng hơn 3 tháng, ngày 29 tháng 11 năm 1938, tuần báo *Lao động* – cơ quan chuyên bênh vực quyền lợi của lao động thành thị và nông thôn, sử dụng quyền tự do xuất bản báo quốc ngữ mới được ban hành đã ra số 1. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai – Xứ ủy viên kiêm Bí thư Thành ủy trực tiếp chỉ đạo tờ báo và đồng chí Nguyễn Thành A làm quản lý.

Bước vào năm 1939, hệ thống tay sai ở Đông Dương càng ra tay bóp nghẹt tự do dân chủ. Chúng tiến hành đàn áp báo chí cách mạng. Ngay trong tháng 9-1939, tại Thành phố đã có 14 tờ báo bị đóng cửa, trong đó có tờ *Le Peuple* (Dân chúng) bằng chữ Pháp, tờ *Dân chúng*, tờ *Lao động* là những tờ do Đảng chủ trương cùng tờ *Công luận* và nhiều tờ báo có khuynh hướng chống Pháp khác. Gần một ngàn đảng viên cộng sản và quần chúng có cảm tình với cách mạng bị bắt và bị giam ở các nhà tù và các “trại lao động đặc biệt”. Không ngày nào là không diễn ra các cuộc lục soát, truy tìm sách báo “quốc cấm”, bắt bớ người tình nghi.

Thực dân Pháp vừa đẩy mạnh chính sách khủng bố, đàn áp, vừa mở rộng việc ban ơn, bố thí đặc quyền, đặc lợi cho

hạng công chức cao cấp, cho bọn tay sai đắc lực và bày ra nhiều chính sách mị dân, mua chuộc, lừa phỉnh nhằm chia rẽ dân tộc, tôn giáo... Chúng tìm mọi cách nắm và sử dụng một số người cầm đầu các giáo phái theo ý đồ của chúng, gieo rắc mê tín dị đoan. Chúng dung túng các loại tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mại dâm; khuyến khích lối sống trụy lạc nhằm làm băng hoại tâm hồn và ý chí của tuổi trẻ.

Cuối tháng 9 năm 1940, sau Hội nghị Xứ ủy ở Xuân Thới Đông (Tân Xuân, Hóc Môn), Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn lại họp mở rộng để kiểm điểm việc chấp hành các Nghị quyết của Xứ ủy về việc chuẩn bị khởi nghĩa. Hội nghị ghi nhận tinh thần tích cực của đại đa số đảng viên, cơ sở Đảng bám sát quần chúng, ý thức của Thành ủy sẵn sàng chấp hành lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy.

Hội nghị đã giao nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quân sự cho cán bộ lãnh đạo trong Xứ ủy, Thành ủy cho các đồng chí Nguyễn Văn Quận – chỉ huy Trung tâm huấn luyện tân binh ở Bà Chiểu; Trương Văn Giàu – chỉ huy tiểu đoàn ở Chí Hòa; Tạ Nhất Tứ – vốn là sĩ quan trong quân đội Pháp. Đồng chí Nguyễn Như Hạnh được giao phụ trách công tác binh vận có trách nhiệm liên lạc với tổ chức cách mạng trong quân đội của địch, liên lạc với một đảng viên cộng sản là sĩ quan Pháp để nắm tình hình chung và nhận tiếp tế.

Từ ngày 06 đến ngày 09 tháng 11 năm 1940, Trung ương họp Hội nghị lần thứ bảy tại Bắc Ninh, một trong những chủ trương của Hội nghị là hoãn cuộc khởi nghĩa do Xứ ủy Nam kỳ dự định phát động vào ngày 20 tháng 11 năm 1940 vì

chưa đủ điều kiện khách quan và chủ quan để đảm bảo cho cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi.

Vì không nhận được chỉ thị của Trung ương về hoàn cuộc khởi nghĩa, nên Thường vụ Xứ ủy đã quyết định cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra vào 12 giờ đêm ngày 22 tháng 11 năm 1940. Nhưng do kế hoạch bị lộ, nên trước giờ khởi nghĩa nổ ra hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Xứ ủy bị địch bắt, lệnh khởi nghĩa không được phát ra.

Đêm ngày 22 tháng 11 năm 1940, theo kế hoạch của trên, nhân dân hộ 6 (trong đó có phường 13 ngày nay) và hộ 4 phối hợp với quần chúng cách mạng Phú Thọ Hòa, Tân Sơn Nhì chuẩn bị kế hoạch đến giờ khởi nghĩa sẽ kéo xuống điểm hẹn để chiếm thành Ô-Ma, nhưng không nhận được lệnh nên phải giải tán.

Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ tuy không diễn ra như dự định nhưng vẫn bị kẻ thù đàn áp rất dã man, nhiều người yêu nước bị địch giết hại, hầu hết các tổ chức cách mạng của quần chúng bị phá vỡ. Sự khùng bố của kẻ thù càng làm cho nhân dân thành phố thêm căm thù và càng quyết tâm chiến đấu để bảo vệ quê hương đất nước.

Ngày 09 tháng 3 năm 1943, Nhật đảo chính Pháp. Ngày 12 tháng 3 năm 1945, Trung ương ra chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” gửi các cấp bộ Đảng trong nước, đây là kim chỉ nam cho các phong trào chống Nhật cứu nước.

Tháng 5 năm 1945, Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn được lập lại do đồng chí Nguyễn Văn Kinh làm Bí thư. Tại hộ

6, đồng chí Nguyễn Thanh Sơn – Xứ ủy viên và đồng chí Nguyễn Oanh – Thành ủy viên được cử về xây dựng cơ sở Đảng trong quần chúng và trong công nhân ga xe lửa Chí Hòa. Sau một thời gian chuẩn bị, chi bộ Đảng hộ 6 chính thức thành lập gồm ba đồng chí do đồng chí Nguyễn Xuân Diệu làm Bí thư.¹

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh và tin quân Nhật đầu hàng Đồng minh đã nhanh chóng truyền đi khắp đất nước. Phong trào đấu tranh đánh đuổi quân Nhật đã nhanh chóng bùng lên và giành thắng lợi trong cả nước.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội giành thắng lợi. Ngày 23 tháng 8 năm 1945, cuộc khởi nghĩa ở Huế giành thắng lợi.

Tại Sài Gòn – Chợ Lớn, Gia Định, Xứ ủy họp và ra quyết định cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra vào đêm 24 rạng sáng ngày 25 tháng 8.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ sáng sớm ngày 25 tháng 8 năm 1945, nhân dân hộ 6 đã hòa cùng với cả triệu quần chúng Sài Gòn – Chợ Lớn và các tỉnh lân cận hùng hực khí thế cách mạng, ào ạt kéo vào Thành phố, quyết tâm khởi nghĩa giành chính quyền. Đoàn người hô vang như sấm dậy khẩu hiệu: “Việt Nam hoàn toàn độc lập”; “Tất cả chính quyền về tay Việt Minh!”; “Mặt trận Việt Minh muôn năm!”; “Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!”; “Độc lập hay là chết!...”

1. *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân quận 3 (1930-1975)*, trang 41.

Cờ đỏ sao vàng tràn ngập đường phố, pháp pháo bay hiên ngang trên các công sở. Quần chúng như một biển người từ mọi ngả kéo về dự mít tinh, hoan nghênh Ủy ban Nhân dân Nam kỳ rồi tỏa ra diễu hành khắp nơi. Cuộc khởi nghĩa đã thành công nhanh chóng trọn vẹn và không đổ máu.

2. Đảng và Nhân dân vùng đất phước 13 trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954)

Ngày 02 tháng 9 năm 1945, hàng vạn người từ khắp nơi trong Thành phố đã tập trung tại quảng trường Norodom (nay là khu vực xung quanh nhà thờ Đức Bà) để nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn độc lập phát ra từ quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Nhưng với dã tâm xâm lược nước ta lần hai, thực dân Pháp đã dùng súng bắn xả vào đoàn người dự mít tinh gây thương tích cho một số người dân. Sự kiện đó đã gây ra một làn sóng căm phẫn trong nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định. Các ngày sau đó, thực dân Pháp liên tiếp gây hấn với ta, chúng yêu cầu ta trao lại các bót cảnh sát, nộp tất cả vũ khí cũng như giải tán các lực lượng vũ trang. Ngày 22 tháng 9 năm 1945, chúng tiến công các công sở ở Sài Gòn vv...

Trước tình hình trên, sáng ngày 23 tháng 9 năm 1945, Xứ ủy và Ủy ban Nhân dân Nam bộ đã triệu tập cuộc họp khẩn cấp tại đường Cây Mai thuộc Chợ Lớn (nay là đường Nguyễn Trãi) để bàn về chủ trương và biện pháp đối phó với địch. Hội nghị đã thành lập Ủy ban Kháng chiến Nam bộ và đã ra Lời kêu gọi nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn cùng với nhân dân Nam bộ đứng lên chiến đấu...

Trong những ngày đầu kháng chiến, thực hiện lời kêu gọi của Ủy ban Kháng chiến Nam bộ, nhân dân Chí Hòa đã thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”, phá hoại cơ sở hậu cần của địch, phá hủy nhiều nhà máy, xí nghiệp... để giữ chân địch.

Đầu tháng 10 năm 1945, sau khi được tăng cường thêm quân, thực dân Pháp bắt đầu tổ chức đánh ra các vùng ngoại thành nhằm mở rộng địa bàn hoạt động và tạo hành lang an toàn cho Sài Gòn – Chợ Lớn.

Đầu năm 1946, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Chi bộ hộ 6 được củng cố lại do đồng chí Bảy Đảng làm Bí thư, đồng chí Bùi Đình Nhã (Hùng) là Chi ủy viên. Sau khi được củng cố, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân hộ 6 tham gia các phong trào đấu tranh chung của nhân dân thành phố.

Ngày 20 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến. Từ đài phát thanh, Người nói “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

Trước đó, ngày 12 tháng 12 năm 1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, chỉ thị khẳng định đây là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính.

Cuối năm 1947, Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn sắp xếp lại tổ chức, chia Đảng bộ thành 4 khu. Hộ 6 (trong đó có

Phường 13 ngày nay) nằm trong Khu I do đồng chí HỒ Bắc làm Bí thư.

Từ năm 1948 đến 1950, nhiều cuộc đấu tranh chống chiến tranh đòi hòa bình và đòi quyền dân sinh, dân chủ của nhân dân thành phố liên tiếp nổ ra trong đó có đông đảo mọi tầng lớp nhân dân khu vực Chí Hòa, Hòa Hưng... tiêu biểu là ngày 12 tháng 01 năm 1950, nhân dân khu vực Chí Hòa, Hòa Hưng... đã xuống đường hòa cùng với nhân dân thành phố tham gia đám tang Trần Văn Ôn, một học sinh bị thực dân Pháp sát hại, đám tang đã biến thành cuộc biểu tình lớn nhất kể từ khi Pháp quay trở lại xâm lược lần hai đối với nước ta.

Năm 1951 cơ sở cách mạng và phong trào kháng chiến của quân và dân Sài Gòn – Chợ Lớn gặp rất nhiều khó khăn và tổn thất do địch đánh phá ác liệt. Tuy nhiên, các cuộc đấu tranh của nhân dân thành phố đòi các quyền dân sinh, dân chủ vẫn tiếp tục diễn ra.

Năm 1953, diễn biến thực tế trên chiến trường chung có nhiều thay đổi có lợi cho ta. Quân Pháp ở thế bị động phải đưa lực lượng ở Nam bộ ra chi viện cho chiến trường miền Bắc. Từ cuối năm 1953 tổ chức Đảng và các đoàn thể ở hộ 6 được khôi phục và phát triển, các phong trào đấu tranh liên tục nổ ra. Tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh của chị em tiểu thương chợ Hòa Hưng đã đấu tranh đòi giảm thuế môn bài, thuế lợi tức, thuế hoa chi và tiền sửa chữa chợ. Cuộc đấu tranh của tiểu thương chợ Hòa Hưng đã diễn ra giằng co quyết liệt nhưng cuối cùng đã giành thắng lợi.

Bước vào năm 1954, sau những thắng lợi dồn dập trên chiến trường miền Bắc, nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 07 tháng 5 năm 1954 đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genève vào ngày 20 tháng 7 năm 1954 công nhận chủ quyền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và quân Pháp phải rút hết về nước.

Trong thắng lợi chung đầy vẻ vang ấy có sự đóng góp sức người, sức của của quân và dân Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định nói chung và nhân dân hộ 6 nói riêng, góp phần viết nên một trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, kết thúc giai đoạn kháng chiến chống Pháp xâm lược.

II. NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 13 TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954-1975)

1. Đảng và nhân dân vùng đất Phường 13 trong thời kỳ đấu tranh đòi Mỹ – Diệm thi hành Hiệp định Genève (1954-1960)

Thắng lợi vẻ vang của Đảng, của dân tộc ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp phải ký kết hiệp định Genève (tháng 7/1954). Pháp phải công nhận chủ quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Vĩ tuyến 17 trở vào Nam chỉ là vĩ tuyến tạm thời để thực dân Pháp chuyển quân và rút về nước, chấm dứt thời kỳ xâm lược nước ta. Đất nước tạm chia cắt làm hai miền Nam – Bắc và sẽ tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử vào tháng 7 năm 1956, để thống nhất nước nhà như Hiệp định Genève ghi rõ.

Sau Hiệp định Genève, Đảng bộ và nhân dân miền Nam chủ trương thi hành đúng theo Hiệp định mà Bộ Chính trị và Trung ương Đảng đã đề ra cho cách mạng miền Nam (tháng 9 năm 1954) “Trước mắt ta phải thi hành đúng hiệp định Genève, đồng thời kiên quyết đấu tranh đòi đối phương phải triệt để thi hành hiệp định, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống những hành động trả thù, bắt bớ những người kháng chiến cũ, chống khủng bố phá hoại cơ sở, giữ lấy những quyền lợi của quần chúng giành được trong thời kháng chiến...”. Trong khi đó với âm mưu xâm lược nước ta, Mỹ ngụy từng bước vi phạm hiệp định, chúng ra sức đàn áp phong trào cách mạng, đánh phá, triệt hạ cơ sở Đảng, chúng ngang nhiên tiến hành các thủ đoạn nhằm cướp đất đuổi nhà để thực hiện mục tiêu xâm lược.

Mỹ lần lượt thực hiện việc xâm lược bằng việc đưa Ngô Đình Diệm lên làm Thủ tướng (7/1954), tiếp đó tháng 10/1955, Mỹ Diệm đã tổ chức “trưng cầu dân ý” để đưa Diệm lên làm Tổng thống của nước “Việt Nam Cộng hòa”. Ngay sau khi làm tổng thống, Ngô Đình Diệm thanh trừng các đảng phái và lực lượng vũ trang thân Pháp, phát động chiến dịch “tố cộng”, ban hành luật “đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật” tự do giết hại những chiến sĩ cách mạng và những người dân yêu nước.

Tháng 10 năm 1954, Xứ ủy được thành lập do đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư. Cuối năm 1954 Khu ủy Sài Gòn – Chợ Lớn được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư. Để tiện cho các hoạt động cách mạng, Khu ủy đã chia Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn thành 4 quận mang mật danh là “Công ty”. Thời gian này, địa bàn phường 13 ngày nay vẫn

thuộc vùng Hòa Hưng, Chí Hòa quận 3. Về mặt Đảng thuộc sự lãnh đạo của Công ty 2 (tức Quận ủy quận 2) do đồng chí Trần Thuần (Tám Đông Thanh) là Thường vụ Khu ủy làm Bí thư và đồng chí Lê Đình Toàn làm Phó Bí thư¹. Đến năm 1956, đồng chí Trần Thuần và đồng chí Lê Đình Toàn bị bắt, đồng chí Nguyễn Văn Phương lên thay làm Bí thư. Năm 1957, Khu ủy điều đồng chí Phan Thị Sứ (Năm Bắc) về Công ty 2 làm Bí thư.

Từ tháng 10 năm 1956, địch đã liên tiếp khủng bố trắng ở thành phố và quận 3, nhiều đồng chí lãnh đạo, đảng viên bị bắt. Mặc dù bị tổn thất nặng, nhưng các đồng chí đảng viên nòng cốt còn lại vẫn khắc phục mọi khó khăn, từng bước xây dựng lại cơ sở, phát triển phong trào. Năm 1958, đồng chí Nguyễn Văn Tân được phân công phụ trách ba vùng: Hòa Hưng, Chí Hòa và Cống Bà Xếp. Vùng Chí Hòa có một chi bộ do đồng chí Tư Dệt làm Bí thư; vùng Hòa Hưng có một chi bộ do đồng chí Điệp làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, nhân dân khu vực Hòa Hưng, Chí Hòa đã cùng với nhân dân thành phố đấu tranh bằng nhiều hình thức vừa bí mật và công khai. Các phong trào đấu tranh của nhân dân chủ yếu là các phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống địch cướp đất đai, phong trào chống do thám, gián điệp vv... với các hình thức biểu tình, đưa yêu sách vv... tiêu biểu trong thời gian này là các phong trào: “Phong trào bảo

1. *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân quận 3 (1930-1975)*, Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 2005, trang 91.

vệ hòa bình ở Sài Gòn – Chợ Lớn”, “Phong trào cứu tế nạn nhân bảo vệ tính mạng và tài sản của dân chúng” với mục đích đòi đế quốc Mỹ và chế độ Ngô Đình Diệm thi hành hiệp định Genève.

Tháng 01 năm 1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 15 đã xác định con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang... Nghị quyết nêu rõ: “... *Con đường phát triển cơ bản của cách mạng ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân*”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương về đến cơ sở như một luồng gió mới thổi tới, khơi bùng ngọn lửa cách mạng đang bị dồn nén. Cán bộ đảng viên, quần chúng cách mạng hồ hởi, phấn khởi trong cuộc chiến đấu mới với hùng hực khí thế tiến công.

2. Đảng và Nhân dân vùng đất phường 13 trong thời kỳ đấu tranh chống lại các chiến lược chiến tranh của Mỹ và tay sai

Cuối năm 1959, Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn sáp nhập với Đảng bộ tỉnh Gia Định thành Đảng bộ Sài Gòn – Gia Định do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư. Về tổ chức Đảng, ở nội thành, Ban Cán sự Đảng từng Liên quận vẫn gọi là *Cánh* và được điều chỉnh như sau: *Cánh 154* gồm quận 2

và quận 4; *Cánh 156* gồm quận 7 và quận 8; *Cánh 157* gồm quận 6 và các xã Bình Trị Đông, An Lạc, Phú Định, Phú Thọ Hòa; *Cánh 158* gồm quận 3 và quận 5; *Cánh 159* gồm quận 1 và các xã Thạnh Mỹ Tây, Bình Hòa, Phú Nhuận, Tân Hoà. Năm 1960, đồng chí Lê Thị Bạch là Ủy viên Ban Cán sự *Cánh 158* được phân công về xây dựng cơ sở ở phường Chí Hòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Ngày 02 tháng 01 năm 1961, nhân dân Sài Gòn – Gia Định nhất loạt đình công, bãi thị, tàu xe không chạy, chợ búa không họp... để biểu thị tinh thần phấn khởi hoan hô *Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam* ra đời. Nhiều cuộc mít tinh chào mừng diễn ra ở nhiều nơi, đánh dấu một thời kỳ mới: thời kỳ tiếp tục nhiệm vụ chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ bằng chiến tranh cách mạng đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang dưới ngọn cờ công khai của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo.

Đầu năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennedy lên cầm quyền đã đề ra chiến lược quân sự toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” thay cho chiến lược trả đũa ô ạt của Eisenhower nhằm chĩa mũi nhọn vào lực lượng xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc. Tại miền Nam Việt Nam, Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” để chống lại các phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam đang dâng lên mạnh mẽ. Với quốc sách hàng đầu là bình định và lập ấp chiến lược trong đó kế hoạch Staley-Taylor với ý đồ bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. Chúng gấp rút viện trợ cho Ngô Đình

Diệt, tăng cường quân đội ngay vào mục đích lập ấp chiến lược của chúng.

Ở nội thành, địch ồ ạt lập các “khóm chiến lược” trong những tháng đầu năm 1962, càng về sau càng bị quần chúng chống phá quyết liệt. Có những khu xóm lao động, bọn do thám, mật vụ, chỉ điểm bị quần chúng vạch mặt, bao vây, cô lập nên chúng hoảng sợ bỏ trốn. Ngay trong lòng Thành phố vẫn có những khu vực do cơ sở Đảng và quần chúng cách mạng làm chủ gọi là “lõm chính trị”¹.

Từ đầu năm 1965, ở nội thành, chính quyền Sài Gòn đã tăng cường lực lượng cảnh sát để đối phó với hoạt động của ta. Đối với người dân thành phố, bọn chúng quản lý chặt chẽ bằng tờ khai gia đình và thẻ căn cước, năm gia đình thành một tổ chức gọi là “ngũ liên gia bảo”, bố trí người của chúng thành liên gia trưởng, tự do bắt bớ, khám xét bất thường người mà chúng nghi ngờ. Trọng điểm đánh phá của địch ở quận 3 là những khu xóm lao động thuộc phường Yên Đổ, Chí Hòa, Bàn Cờ, Trương Minh Giảng vì nơi đây nhân dân chủ yếu là đi theo và ủng hộ cho cách mạng. Tại phường Chí Hòa địch thường xuyên tăng cường tuần tra, bắt bớ nhân dân yêu nước, nhưng nhân dân vẫn không hề lo sợ, các cơ sở cách mạng trong dân vẫn hoạt động bí mật để nuôi giấu cán bộ, người dân vẫn tham gia trong các cuộc đấu tranh chung của khu vực và của thành phố.

1. “Lõm chính trị” có chỗ là một khóm, có chỗ chỉ vài liên gia. Ở đó không có gián điệp, ác ôn. Mọi hoạt động của Đảng được nhân dân bảo vệ, địch không phát hiện được.

Mỹ càng leo thang chiến tranh, phong trào toàn dân chống Mỹ càng diễn ra quyết liệt. Mục tiêu chống Mỹ, lật đổ chính quyền Thiệu – Kỳ là nội dung chủ yếu của cao trào đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang ở trong nội đô và ngoại đô những năm 1965 – 1967. Các cuộc đấu tranh của nhân dân bằng nhiều hình thức mít tinh, biểu tình, xung đột với bọn cảnh sát, quân chủng biểu tình đã ném đuốc vào bọn cảnh sát, quân cảnh, dựng rào, đốt vỏ xe ngay giữa đường hoặc tạo nên nhiều chướng ngại vật, chặn các xe quân sự chở quân đến đàn áp và làm chủ nhiều khu vực trên đường phố. Bên cạnh đó là các cuộc đấu tranh liên tiếp nổ ra trong công nhân, Phật tử, học sinh, sinh viên đã khiến cho Mỹ ngụy phải hoang mang, khiếp sợ, nhiều khu vực chúng không dám đi tuần tra ít người và không dám đi vào ban đêm.

Tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị họp và ra quyết định “Chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam của ta sang một thời kỳ mới – thời kỳ giành thắng lợi quyết định và xác định “nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích – tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”

Chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam đã họp và ra nghị quyết về tiến hành tổng công kích – tổng khởi nghĩa. Khu trọng điểm Sài Gòn – Gia Định được thành lập và được chia thành 6 phân khu. Trong đó Phân khu II gồm các quận 3, 5, 6, Bình Tân, Đức Hòa, Đức Huệ (thuộc Long An) do đồng chí Phan Văn Hân (Hai Sang) làm Bí thư.

Cuối năm 1967, Ban Cán sự Đảng quận 3 được thành lập để chuẩn bị cho tổng công kích – tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968. Ban Cán sự Đảng quận 3 gồm các đồng chí Nguyễn Văn Hiệp (Tư Hiệp), Lê Quang Đồng (Tư Cẩm), Lê Thị Bạch, do đồng chí Nguyễn Văn Hiệp làm Bí thư. Thời gian này tại vùng Chí Hòa, đồng chí Lê Thị Bạch đã xây dựng được hai chi bộ là chi bộ vũ trang tuyên truyền với 6 đảng viên do đồng chí Lương Văn Thoại làm Bí thư và một chi bộ do đồng chí Thái Văn Trảng làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhiều cơ sở cách mạng ở phường Chí Hòa (trong đó có phường 13 ngày nay) đã chuẩn bị chỗ ém quân, chứa vũ khí, lương thực, thực phẩm để đón cán bộ chiến sĩ ta vào thành.

Đêm 30 rạng ngày 31 tháng 01 năm 1968 (đêm giao thừa Tết Mậu Thân), quân và dân Sài Gòn – Gia Định cùng với quân và dân miền Nam đồng loạt nổ súng đánh thẳng vào các căn cứ quân sự của chúng, mở đầu cho cuộc tổng công kích – tổng khởi nghĩa.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Sài Gòn – Gia Định chia làm hai đợt. Đợt 1 từ 31 tháng 01 đến 16 tháng 02 năm 1968 và đợt 2 từ 17 tháng 02 đến 25 tháng 02 năm 1968. Trong đợt 1, quân ta đã khiến cho lực lượng phòng thủ nội thành của địch bị tổn thất nặng, buộc chúng phải đem quân từ ngoài vào, cả các đơn vị của Mỹ, để phản kích lại quân ta. Đợt 2, địch bị thiệt hại nặng, chúng phải ném bom, bắn pháo và dùng cả hơi độc ở ngay trong nội đô để đẩy lùi lực lượng của ta; chúng dùng cả máy bay B52 thả bom trái thảm dày đặc từ nhiều phía, đánh phá ác liệt

các đường hành quân, tiếp tế của ta, gây cho ta không ít khó khăn và thiệt hại.

Trong khí thế sục sôi, cùng với nhân dân thành phố, nhân dân quận 3 (trong đó có nhân dân khu vực phường 13 ngày nay) đã tham gia tiếp tế, tải thương, dẫn đường cho lực lượng vũ trang truy tìm trừng trị bọn ác ôn. Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được treo lên ở nhiều nơi.

Về phía địch, chúng đã huy động toàn bộ lực lượng phản kích, đánh trả quyết liệt các cuộc tấn công của ta. Tại khu vực quận 3, 5, chúng dùng trực thăng rải xăng thiêu hủy các khu vực Ấn Quang, Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Kim và vùng Vườn Lài... hàng ngàn nóc nhà của bà con ta ở khu vực này đã bị thiêu trụi, đồng bào phải sống trong cảnh màn trời chiếu đất. Chúng thẳng tay bắt bớ, đánh đập tàn nhẫn những ai mà chúng nghi vấn. Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân năm 1968 của quân và dân miền Nam tuy không giành thắng lợi quyết định nhưng đã đánh bại một bước ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt ném bom phá hoại miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris.

Tháng 3 năm 1969, Tổng thống Mỹ đề ra chiến lược toàn cầu và được báo chí Mỹ tâng bốc là “Học thuyết Nixon”. Ở Việt Nam chúng tiến hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất là “thay màu da của xác chết”, mục tiêu chiến lược thực sự của Mỹ vẫn là: dùng người Việt đánh người Việt, thôn tính kỳ được miền Nam Việt Nam bất chấp kết quả hòa đàm ở Paris ra sao.